UBND THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN HƯNG

Số: 28/BC- THTH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tân Hưng, ngày 24 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Năm: 2024

(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

I. Thông tin chung

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường tiểu học Tân Hưng

2. Địa chỉ: Khu Thanh Liễu, phường Tân Hưng, thành phố Hải Dương;

Điện thoại: 0973505685

Website: http://hd-thtanhung.haiduong.edu.vn

3. Loại hình: Trường Tiểu học công lập.

Cơ quan quản lý trực tiếp: UBND thành phố Hải Dương

4. Sứ mệnh, Tầm nhìn, Mục tiêu.

Sứ mệnh: Tạo dụng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động, sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao

Tầm nhìn: Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại

Hệ thống giá trị cơ bản: Đoàn kết, chia sẻ, nhân ái, trung thực; Kỷ cương, nền nếp, văn minh; Sáng tạo, chủ động, thích ứng; Hội nhập, khát vọng vươn lên.

Mục tiêu chung: Xây dựng thương hiệu nhà trường, có uy tín và ổn định về chất lượng giáo dục; từng bước phấn đấu theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

- Lịch sử hình thành: Trường Tiểu học Tân Hưng thành lập năm 1992 được chia tách từ trường Phổ thông cơ sở Tân Hưng. Địa chỉ: khu dân cư Thanh Liễu, phường Tân Hưng, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Trải qua 32 năm xây dựng nhà trường luôn phấn đấu không ngừng vượt mọi khó khăn từng bước đi lên, ngày càng trưởng thành và từng bước nâng cao: Giữ vững danh hiệu Tập thể LĐ tiên tiến các năm học, trong đó có 4 năm đạt Tập thể lao động xuất sắc: năm 1996-1917 đến 1999-2000; 03 lần được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ I (năm 2000, 20205, 2010); đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ II và chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 từ năm 2015, chuẩn lại năm 2020. Năm học 2023-2024, trường được nhận giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố Hải Dương. Trong những năm vừa qua trường Tiểu học Tân Hưng đang từng bước phát triển đi lên. Những kết quả mà nhà trường đã đạt được đã chứng minh điều đó. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, trường đang

phấn đấu trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh của phường Tân Hưng.

- Trường Tiểu học Tân Hưng là trường công lập do UBND huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương thành lập, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất. Ngày 19/3/2008, xã Tân Hưng được sáp nhập vào thành phố Hải Dương. Trường Tiểu học Tân Hưng được UBND thành phố Hải Dương tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, đảm bảo kinh phí cho các nhiệm vụ chi thường xuyên, là cơ sở giáo dục phổ thông của hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng; thực hiện chương trình GD tiểu học do Bộ GD&ĐT ban hành trên địa bàn Tp Hải Dương.

- Xây dựng phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ GD&ĐT và nhiệm vụ giáo dục phát triển của địa phương. Thục hiện kiểm định chất lượng GD và thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của phát luật.

6. Thông tin người đại diện pháp luật

Người đại diện pháp luật: Nguyễn Thị Lan Hương; Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Khu Thanh Liễu, phường Tân Hưng, thành phố Hải Dương;

Số điện thoại: 0973505685 Gmail: huonganhdung9999@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1. Quyết định thành lập trường

Trường Tiểu học Tân Hưng được tách từ trường Phổ thông cơ sở Tân Hưng. Năm 1992 trường có tên là trường cấp I Tân Hưng, sau đó năm 1995 trường đổi tên thành trường Tiểu học Tân Hưng.

7.2. Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định công nhận Hội đồng trường: Quyết định số 556/QĐ-PGD&ĐT ngày 29/9/2022 của trưởng phòng giáo dục và đào tạo TPHD về việc công nhận Hội đồng trường tiểu học Tân Hưng nhiệm kỳ 2022-2027; Quyết định số 520/QĐ-PGD ngày 04 tháng 10 năm 2023 của Trưởng phòng giáo dục về việc bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường trường tiểu học Tân Hưng, nhiệm kỳ 2022-2027; Tờ trình số 31/TTr-THTH ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc đề nghị bổ sung, kiện toàn Hội đồng trường Nhiệm kì 2022-2027 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Hưng:

Danh sách thành viên Hội đồng trường nhiệm kỳ 2022-2027

(Kèm theo Tờ trình số: 31/TTr-THTH ngày 09 tháng 9 năm 2024)

STT	Họ và tên	Chức vụ nhà trường, địa phương	Chức danh trong HĐT
1	Nguyễn Thị Lan Hương	Hiệu trưởng	Chủ tịch
2	Phạm Thị Hồng Vinh	Chủ tịch Công đoàn	Phó chủ tịch
3	Vương Thanh Tuấn	Phó Chủ tịch UBND phường	Thành viên

4	Nguyễn Thị Dịu	Đại diện Hội CMHS trường	Thành viên
5	Nguyễn Việt Long	Bí thư Đoàn thanh niên	Thành viên
6	Tiêu Thị Huyền	Tổ trưởng Tổ 1	Thành viên
7	Nguyễn Thị Khuyên	Tổ trưởng Tổ 4+5	Thành viên
8	Phạm Thị Hồng Cẩm	Tổ trưởng Tổ Văn phòng	Thành viên
9	Nguyễn Trung Thành	Giáo viên	Thư ký

7.3. Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục Quyết định bổ nhiệm lại Hiệu trưởng:

Quyết định Số 4786/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND thành phố Hải Dương Về việc điều động và bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Hưng.

Quyết định Số 2854/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của UBND thành phố Hải Dương Về việc bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Tiểu học Tân Hưng.

7.3. Quy chế tổ chức và hoạt động

- Cơ chế hoạt động của trường Tiểu học Tân Hưng

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Trường Tiểu học Tân Hưng làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chế độ thủ trưởng và chịu trách nhiệm cá nhân. Mọi hoạt động của nhà trường phải tuân thủ các quy định của pháp luật, sự lãnh đạo của UBND thành phố Hải Dương, các văn bản

hướng dẫn ngành giáo dục & đào tạo, Quy chế làm việc của trường và các văn bản quản lý của trường.

Hiệu trưởng lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình; chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND thành phố Hải Dương và trước pháp luật theo quy định chức năng, nhiệm vụ của nhà trường, kể cả khi phân công hoặc ủy quyền cho các Phó hiệu trưởng hoặc cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

Trong phân công công việc, mỗi việc chỉ giao một bộ phận hoặc một cá nhân chịu trách nhiệm giải quyết và phải chịu trách nhiệm chính về công việc được giao. Phó hiệu trưởng giúp việc cho Hiệu trưởng được Hiệu trưởng phân công một số nhiệm vụ cụ thể, có trách nhiệm quản lý, điều phối giải quyết các công việc theo sự phân công và chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng, trước pháp luật về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp người Hiệu trưởng phân công hoặc ủy quyền cho cấp dưới thì người được giao công việc phải chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và trước pháp luật; Cán bộ, viên chức, giáo viên, nhân viên thuộc trường phải xử lý và giải quyết công việc đúng trình tự, thủ tục, phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đề cao trách nhiệm trong phối hợp công tác, trao đổi thông tin giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.

Trình tự, thủ tục và thời hạn giải quyết công việc phải bảo đảm tuân thủ theo đúng Quy chế làm việc của nhà trường, trừ những công việc được yêu cầu giải quyết ở mức độ "Khẩn", "Hỏa tốc".

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường Tiểu học Tân Hưng được thành lập năm 1992. Trường có 1 điểm trường nằm cạnh UBND phường Tân Hưng, cách trung tâm thành phố khoảng 5 km, có vị trí địa lý thuận lợi, giao thông thuận tiện, khung cảnh đẹp.

Trường Tiểu học Tân Hưng là cơ sở giáo dục phổ thông (GDPT) của hệ thống GD quốc dân, cung cấp dịch vụ GD công lập, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Phòng GD&ĐT TP Hải Dương.

Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về GD, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục (KHGD) của nhà trường theo chương trình GDPT do Bộ GD&ĐT ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh (HS), tổ chức và cá nhân trong các HĐGD.

Tuyển sinh, tiếp nhận và quản lý HS theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện kế hoạch phổ cập GD trong phạm vi được phân công.

Tổ chức cho GV, nhân viên (NV), HS tham gia các hoạt động xã hội.

Quản lý GV, NV theo quy định của pháp luật.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục (HĐGD) theo quy định của pháp luật.

Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất (CSVC), trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng GD, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT.

Thực hiện công khai về cam kết chất lượng GD, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở GD trong quản lý các HĐGD; bảo đảm việc tham gia của HS, gia đình và xã hội trong quản lý các HĐGD theo quy định của pháp luật.

Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

- Cơ cấu tổ chức bộ máy:

+ 01 Hội đồng trường với 09 thành viên.

+ Lãnh đạo nhà trường: 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.

+ Hội đồng thi đua khen thưởng: 01 Hội đồng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 18 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 33 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đoàn đội.

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 04 tổ chuyên môn.

7.4. Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử của lãnh đạo nhà trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Lan Hương	HT	0973505685	huonganhdung9999@gmail.com
2	Lương Thị Mai Thành	PHT	0989839241	luongmaithanh@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: khu Thanh Liễu, phường Tân Hưng, thành phố Hải Dương

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (Có văn bản đính kèm).

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

Năm học 2024-2025 :

Tổng số CB, GV, NV biên chế: 33; Hợp đồng: 0

Trong đó : CBQL: 02; GV: 29; NV: 02;

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo			Nhóm vị trí việc làm (Hạng chức danh nghề nghiệp)			Chuẩn nghề nghiệp						Hoàn thành BD hàng năm theo quy định	
			ThS	ĐH	CĐ	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt		Khá		Đạt			
									SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**33**	**1**	**32**	**0**	**3**	**14**	**14**	**20**	**64,5**	**11**	**35,5**	**0**	**0**	**33**	**100**
I	**Giáo viên**	**29**	**0**	**29**	**0**	**2**	**12**	**10**	**18**	**62,1**	**11**	**37,9**	**0**	**0**	**29**	**100**
	Trong đó số giáo viên chuyên biệt	**8**	**0**	**8**	**0**	**1**	**5**	**2**	**6**		**2**		**0**	**0**	**8**	
1	Ngoại ngữ	3	0	3	0	1	0	2	2		1		0	0	3	
2	Tin học	1	0	1	0	0	1	0	0		1		0	0	1	
3	Âm nhạc	1	0	1	0	0	1	0	1		0		0	0	1	
4	Mỹ thuật	1	0	1	0	0	1	0	1		0		0	0	1	
5	Thể dục	2	0	2	0	0	2	0	2		0		0	0	2	
II	**Cán bộ quản lý**	**2**	**1**	**1**	**0**	**0**	**0**	**2**	**2**	**100**	**0**		**0**	**0**	**2**	**100**
1	Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	0	1	1		0		0	0	1	
2	Phó hiệu trưởng	1	0	1	0	0	0	1	1		0		0	0	1	
III	**Nhân viên**	**2**	**0**	**2**	**0**	**0**	**0**	**0**	**0**		**0**		**0**	**0**	**2**	**100**
1	Nhân viên kế toán, văn thư	1	0	1	0	0	0	0							1	
2	Nhân viên TV, TB, phụ trách y tế, thủ quỹ	1	0	1	0	0	0	0							1	

2. Cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung:

1. Khối phòng hành chính quản trị

Tên phòng	Tổng số *(Hiện có)*	Trong đó				Tổng diện tích	Còn thiếu
		Kiên cố	Cấp 4	Nhờ	Tạm		
Phòng Hiệu trưởng	1	1				27	
Phòng Phó hiệu trưởng	1	1				27	
Văn phòng	1	1				54	
Phòng Bảo vệ	1	1				20	
Khu vệ sinh của CB, GV, NV	2	2				60	
Khu để xe của CB, GV,	2	0	2			90	

NV							

2. Khối phòng học tập

Tên phòng	Tổng số *(Hiện có)*	Trong đó				Tổng diện tích	Còn thiếu
		Kiên cố	Cấp 4	Nhờ	Tạm		
Phòng học	20	20				1104	0
Phòng học bộ môn Âm nhạc	1	1				54	0
Phòng học bộ môn Mỹ thuật	1	1				92	0
Phòng học bộ môn Ngoại ngữ	1	1				54	0
Phòng học bộ môn Tin học	1	1				54	0
Phòng học bộ môn KH-CN	1	1				54	0
Phòng đa chức năng	1		1			300	0

3. Khối phòng hỗ trợ học tập

Tên phòng	Tổng số *(Hiện có)*	Trong đó				Tổng diện tích	Ghi chú (còn thiếu)
		Kiên cố	Cấp 4	Nhờ	Tạm		
Phòng thư viện	1	1				120	
Phòng thiết bị	1	1				54	
Phòng đọc giáo viên	1	1				54	
Phòng tư vấn học đường	0	0				0	Thiếu
Phòng truyền thống	0	0				0	Thiếu
Phòng hoạt động Đội	1	1				27	

Giải pháp khắc phục thiếu : Phòng tư vấn học đường chung với văn phòng, phòng Đội chung với phòng truyền thống.

4. Khối phụ trợ

Tên phòng	Tổng số *(Hiện có)*	Trong đó				Tổng diện tích	Còn thiếu
		Kiên cố	Cấp 4	Nhờ	Tạm		
Phòng họp	3	3				128	

Phòng y tế trường học	1	1				20	
Nhà kho	4	4				32	
Khu để xe của học sinh	2	2				230	
Khu vệ sinh của học sinh	5	4	1			220	
Cổng, tường bao, hàng rào.	2	2				960	

Giải pháp khắc phục thiếu hoặc sửa chữa (nếu có): Không

5. Khu sân chơi, thể dục thể thao

Tên	Diện tích	Đánh giá chất lượng sử dụng	Còn thiếu
Sân chơi	4978	Tốt	
Sân thể dục thể thao	450	đảm bảo theo yêu cầu	

6. Khối phục vụ sinh hoạt

Tên phòng	Tổng số *(Hiện có)*	Trong đó				Tổng diện tích	Ghi chú
		Kiên cố	Cấp 4	Nhờ	Tạm		
Nhà bếp	1	1				50	
Kho bếp	1	1				10	
Nhà ăn	1		1			300	Chung với nhà đa năng

Giải pháp khắc phục thiếu hoặc sửa chữa (nếu có): Tham mưu với các cấp xây dựng nhà đa năng mới, đúng quy cách và yêu cầu của trường Chuẩn quốc gia mức dộ 2

3. Hạ tầng kỹ thuật

- Hệ thống nước sạch: Các khu của nhà trường đều có hệ thống nước sạch đảm bảo tốt cho sử dụng, đảm bảo vệ sinh, môi trường xanh, sạch, đẹp, có hệ thống nước sạch, khu nhà vệ sinh, các trang thiết bị cơ sở vật chất … đảm bảo tốt cho năm học mới
- Hệ thống cấp điện: Các khu nhà trường đều có hệ thống cấp điện đảm bảo công suất cho việc sử dụng.
- Hệ thống phòng cháy: Các khu nhà trường đều xây dựng các phương án phòng cháy, chữ cháy, có các thiết bị cần thiết cho việc phòng cháy, chữa cháy.
- Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc *(điện thoại, kết nối Internet,…)*: Các khu nhà trường đều có hệ thống wifi phục vụ tốt cho việc kết nối Internet tạo điều kiện tốt cho học giảng dạy, học tập và làm việc của cán bộ giáo viên, học sinh.
- Khu thu gom rác thải: Nhà trường có hệ thống các thùng chứa rác thải, đã hợp đồng với công nhân vệ sinh môi trường thu gom rác thải theo đúng quy định, đảm bảo môi trường luôn sạch.

Bàn, ghế, bảng

Loại	Tổng số	Thiếu	Mua mới	Sửa
Bàn ghế giáo viên *(bộ)*	25	0	0	
Bàn học sinh	336	0	0	0
Ghế học sinh	672	0	0	0
Bảng	25	0	5	0
Trong đó *(Bảng chống loá)*	25	0	5	0

4. Trang thiết bị

4.1. Hệ thống camera giám sát

Tổng số mắt thu	Năm lắp đặt	Tình trạng hoạt động	Nguồn kinh phí *(triệu đồng)*		Nhu cầu cần bổ sung
			Ngân sách	XHH	
31	2018	Tốt			không

4.2. Ti vi, máy tính, máy chiếu, máy in, máy photocoppy

Tên	Số lượng (chiếc, bộ)	Tình trạng hoạt động	Ghi chú
Ti vi dùng cho văn phòng	3	Tốt	
Ti vi trên lớp học	22	Tốt	
Máy tính dùng cho văn phòng	4	Tốt	
Máy tính dùng cho học sinh	50	18 bộ phòng Tin học và 6 bộ phòng Ngoại ngữ hoạt động tốt	
Máy chiếu	2	Bóng chiếu già nên hình ảnh mờ	
Máy in	4	Tốt	
Máy photocoppy	0		

*** Danh mục sách giáo khoa được phê duyệt năm học 2024-2025**

- Sách giáo khoa lớp 1

STT	TÊN SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN	BỘ SÁCH
1	Tiếng Việt 1, tập 1	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hoà Bình, Nguyễn Thị Ly Kha, Lê Hữu Tỉnh	NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
2	Tiếng Việt 1, tập 2	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Thị Minh Hương, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga	NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều

3	Toán 1	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn	NXB Đại học Sư phạm	Cánh diều
4	Tự nhiên và Xã hội 1	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Nguyễn Thị Thu Trang	NXB Đại học Sư phạm	Cánh diều
5	Đạo Đức 1	Lưu Thu Thủy (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thị Vân Hương, Trần Thị Tố Oanh	NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
6	Âm nhạc 1	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Đỗ Thanh Hiên	NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
7	Mĩ thuật 1	Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Thị Nhung (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Trần Thị Hương Ly, Hà Thị Quỳnh Nga, Phạm Văn Thuận, Nguyễn Thị Tuệ Thư	NXB Giáo dục Việt Nam	Vì sự bình đẳng và dân chủ trong GD
8	Giáo dục thể chất 1	Đặng Ngọc Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Công Trường	NXB Đại học Sư phạm	Cánh diều
9	Hoạt động trải nghiệm 1	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Phạm Quang Tiệp, Ngô Quang Quế	NXB Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
10	Tiếng Anh 1	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thuỷ, Lương Quỳnh Trang	NXB Giáo dục Việt Nam	Global Success

- Sách giáo khoa lớp 2

STT	TÊN SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN	BỘ SÁCH
1	Tiếng Việt 2, tập 1	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Hà, Đặng Kim Nga, Trần Mạnh Hưởng, Nguyễn Thị Tố Ninh	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
2	Tiếng Việt 2, tập 2	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Khánh Hà, Hoàng Thị Minh Hương, Trần Bích Thuỷ, Lê Hữu Tỉnh	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
3	Toán 2, Tập 1	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn	Đại học Sư phạm	Cánh diều
4	Toán 2, tập 2	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn	Đại học Sư phạm	Cánh diều

5	Tự nhiên và Xã hội 2	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái, Phùng Thanh Huyền	Đại học Sư phạm	Cánh diều
6	Đạo Đức 2	Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Ngô Vũ Thu Hằng (Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hường	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
7	Âm nhạc 2	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
8	Mĩ thuật 2	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên, (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Vũ Đức Long, Nguyễn Ánh Phương Nam, Lâm Yến Như, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân	NXB Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
9	Giáo dục thể chất 2	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Phạm Đông Đức (Chủ biên), Phạm Tràng Kha, Nguyễn Duy Linh	Đại học Sư phạm	Cánh diều
10	Hoạt động trải nghiệm 2	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
11	Tiếng Anh 2	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thuỷ, Nguyễn Quốc Tuấn	NXB Giáo dục Việt Nam	Global Success

- Sách giáo khoa lớp 3

STT	TÊN SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN	BỘ SÁCH
1	Tiếng Việt 3, tập 1	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Hoàng Hòa Bình, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Trần Mạnh Hưởng.	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
2	Tiếng Việt 3, tập 2	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Đỗ Thu Hà, Trần Mạnh Hưởng, Đặng Kim Nga, Lê Hữu Tỉnh	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
3	Toán 3, tập 1	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn	Đại học Sư phạm	Cánh diều
4	Toán 3, tập 2	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn	Đại học Sư phạm	Cánh diều
5	Công nghệ 3	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Hoàng Đình Long (Chủ biên), Nhữ Thị Việt Hoa, Nguyễn Thị Mai Lan	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều

6	Tin học 3	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Chí Trung, Kiều Phương Thùy	Đại học Sư phạm	Cánh diều
7	Tự nhiên và Xã hội 3	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái	Đại học Sư phạm	Cánh diều
8	Đạo đức 3	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Ngô Vũ Thu Hằng, Nguyễn Thanh Huân, Huỳnh Tống Quyên, Nguyễn Thị Hàn Thy	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
9	Mĩ thuật 3	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận	NXB Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo
10	Âm nhạc 3	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
11	Giáo dục thể chất 3	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thành Long, Phạm Đức Toàn, Vũ Thị Mai Phương	Đại học Sư phạm	Cánh diều
12	Hoạt động trải nghiệm 3	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
13	Tiếng Anh 3	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Phan Hà (Chủ biên), Nguyễn Thị Hải Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Quốc Tuấn	NXB Giáo dục Việt Nam	Global Success

- Sách giáo khoa lớp 4

STT	TÊN SÁCH	TÊN TÁC GIẢ	NHÀ XUẤT BẢN	BỘ SÁCH
1	Tiếng Việt 4, tập 1	Nguyễn Minh Thuyết (TCB kiêm CB) – Chu Thị Thuỷ An – Phan Thị Hồ Điệp – Nguyễn Thị Bích Hà – Nguyễn Khánh Hà – Trần Mạnh Hưởng – Trần Bích Thuỷ	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
2	Tiếng Việt 4, tập 2	Nguyễn Minh Thuyết (TCB kiêm CB) – Hoàng Hoà Bình - Vũ Trọng Đông - Đặng Kim Nga - Nguyễn Thị Tố Ninh - Đặng Thị Yến	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
3	Toán 4	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên) - Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên) - Nguyễn Hoài Anh - Trần Thuý Ngà - Nguyễn Thị	Đại học Sư phạm	Cánh diều

		Thanh Sơn		
4	Đạo đức 4	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên) – Đỗ Tất Thiên (Chủ biên) – Nguyễn Chung Hải – Nguyễn Thị Diễm My – Huỳnh Tông Quyền – Nguyễn Thị Hàn Thy	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
5	Lịch sử và địa lí 4	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh.	Đại học Sư phạm	Cánh diều
6	Khoa học 4	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái	Đại học Sư phạm	Cánh diều
7	Hoạt động trải nghiệm 4	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Quế	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
8	Tin học 4	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thuỷ (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung	Đại học Sư phạm	Cánh diều
9	Công nghệ 4	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Mai Lan (đồng Chủ biên), Hoàng Xuân Anh	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
10	Âm nhạc 4	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai	Đại học Sư phạm TP Hồ Chí Minh	Cánh diều
11	Mĩ thuật 4	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận	NXB Giáo dục Việt Nam	Chân trời sáng tạo (bản 1)
12	Giáo dục thể chất 4	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Khánh Thu	Đại học Sư phạm	Cánh diều
13	Tiếng Anh 4	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn	NXB Giáo dục Việt Nam	Global Success

- Sách giáo khoa lớp 5

TT	Tên sách (Tên bộ sách)	Tác giả (Ghi tất cả tên tác giả của bộ sách)	Tổ chức, cá nhân	Ghi chú

1	Tiếng Việt 5, Tập 1 Bộ sách Cánh Diều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Vũ Trọng Đông, Nguyễn Khánh Hà, Đỗ Thu Hà, Đặng Kim Nga	NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	
2	Tiếng Việt 5, Tập 2 Bộ sách Cánh Diều	Nguyễn Minh Thuyết (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Chu Thị Thủy An, Nguyễn Hoàng Mỹ Anh, Hoàng Hòa Bình, Nguyễn Khánh Hà, Trần Đức Hùng	NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	
3	Toán 5, Tập 1 Bộ sách Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn	NXB Đại học SP	
4	Toán 5, Tập 2 Bộ sách Cánh Diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn	NXB Đại học SP	
5	Tiếng Anh 5, tập 1 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn	NXB Giáo dục Việt Nam	
6	Tiếng Anh 5, tập 2 Global Success	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn	NXB Giáo dục Việt Nam	
7	Đạo đức 5 Bộ sách Cánh Diều	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng Chủ biên), Đỗ Tất Thiên (Chủ biên), Nguyễn Chung Hải, Nguyễn Thị Diễm My, Huỳnh Tông Quyền, Nguyễn Thị Hàn Thy	NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	
8	Khoa học 5 Bộ sách Cánh Diều	Bùi Phương Nga (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Hồng Bắc, Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái	NXB Đại học Sư phạm	
9	Tin học 5 Bộ sách Cánh Diều	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung,	NXB Đại học Sư phạm	
10	Công nghệ 5 Bộ sách Cánh Diều	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Ngô Văn Thanh, Chu Văn Vượng	NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	
11	Giáo dục thể chất 5 Bộ sách Cánh Diều	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh	NXB Đại học Sư phạm	
12	Âm nhạc 5 Bộ sách Cánh Diều	Lê Anh Tuấn (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Tạ Hoàng Mai Anh, Nguyễn Thị Quỳnh Mai, Trương Thị Thùy Linh	NXB ĐHSP TP Hồ Chí Minh	
13	Mĩ thuật 5 Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chù biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận	NXB Giáo dục Việt Nam	
14	Hoạt động trải nghiệm 5 Bộ sách Cánh Diều	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Lê Thị Hồng Chi, Nguyễn Thị Hương, Ngô Quang Quế	NXB ĐHSP Thành phố Hồ Chí Minh	

15	Lịch sử và Địa lí 5 Bộ sách Cánh Diều	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh	NXB Đại học Sư phạm	

IV. Kiểm định chất lượng giáo dục

Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá:

Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục.

Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Nhà trường đã thực hiện đánh giá ngoài theo các văn bản hướng dẫn.

Hằng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục để khắc phục những hạn chế nhằm đưa phong trào dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên. Cụ thể:

Tự đánh giá

+ Tiêu chuẩn 1: Đạt 10/10 tiêu chí;

+ Tiêu chuẩn 2: Đạt 4/4 tiêu chí

+ Tiêu chuẩn 3: Đạt 6/6 tiêu chí; Tuy nhiên tiêu chí 3.3 khối phòng hỗ trợ học tập và khối phục vụ sinh hoạt phòng tư vấn học đường và phòng truyền thống còn dùng chung với văn phòng và phòng Đội; nhà đa năng chưa xây dựng kiên cố.

+ Tiêu chuẩn 4: Đạt 2/2 tiêu chí;

+ Tiêu chuẩn 5: Đạt 5/5 tiêu chí;

Kết quả: Đạt

V. Kết quả hoạt động giáo dục

1. Kế hoạch tuyển sinh: Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh năm học **2023 – 2024** (Kế hoạch số 12A/KH-THTH ngày 26/6/2023 của trường TH Tân Hưng)

* Đối tượng tuyển sinh

Trẻ 6 tuổi (sinh năm 2017), trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, lang thang cơ nhỡ sống trên địa bàn; trẻ trong độ tuổi tiểu học chưa ra lớp; trẻ em ở nước ngoài về nước, con em người nước ngoài học tập và làm việc tại Việt Nam có độ tuổi không quá 3 tuổi so với quy định, trường hợp trẻ em vào học lớp 1 vượt quá 3 tuổi so với quy định nhà trường báo cáo Trưởng phòng GD&ĐT quyết định.

* Địa bàn tuyển sinh:

Tất cả trẻ em thuộc đối tượng trên sinh sống và có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú tại phường Tân Hưng.

* Chỉ tiêu tuyển sinh: 4 lớp, 140 học sinh.

* Thời gian tuyển sinh:

- Từ ngày 11/7/2023 đến hết ngày 12/7/2023: Nhận hồ sơ tuyển sinh;

- Ngày 14/7/2023: Hội đồng tuyển sinh họp, tổng hợp số lượng, hoàn thiện biên bản, danh sách, hồ sơ tuyển sinh năm học 2023-2024;

- Ngày 18/7/2023: Duyệt kết quả tuyển sinh với phòng GD&ĐT;

- Ngày 17/8/2023: Họp ban tuyển sinh để chia lớp trên phần mềm và phân công giáo viên chủ nhiệm.

- Ngày 18/8/2023: Công khai kết quả tuyển sinh lớp 1 năm học 2023-2024 trên bảng tin và trang web, Fanpage của nhà trường.

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước

*** Quy mô số lớp, học sinh:**

Năm học **2023 - 2024** nhà trường có tổng số 671 em học sinh (trong đó có 3 học sinh khuyết tật học hòa nhập) được biên chế trong 20 lớp, cụ thể như sau:

Khối 1		**Khối 2**		**Khối 3**		**Khối 4**		**Khối 5**		**Tổng**	
Học sinh	**Lớp**	**Học sinh**	**Lớp**	**Học sinh**	**Lớp**	**Học sinh**	**Lớp**	**Học sinh**	**Lớp**	**Học sinh**	**Lớp**
143	4	117	4	138	4	138	4	135	4	671	20

*** Chất lượng giáo dục**

Tổng hợp chung chất lượng dạy và học

STT	Nội dung	*Tổng số*	*Chia ra theo khối lớp*									
			Lớp 1		*Lớp 2*		*Lớp 3*		*Lớp 4*		*Lớp 5*	
			SL	*%*	*SL*	*%*	*SL*	*%*	*SL*	*%*	*SL*	*%*
I	**Tổng số học sinh**	671	143		117		138		138		135	
II	**Số học sinh học 2 buổi/ngày**	671	143	100	117	100	138	100	138	100	135	100
III	**Số học sinh chia theo năng lực, phẩm chất**	671	143	100	117	100	138	100	138	100	135	100
1	*Tốt (tỷ lệ so với tổng số)*	596	129	90,2	101	86,3	120	87,0	131	94,9	115	85,2
2	*Đạt (tỷ lệ so với tổng số)*	73	12	8,4	16	13,7	18	13,0	7	5,1	20	14,8
3	*Cần cố gắng (tỷ lệ so với tổng số)*	2	2	1,4	0	0	0	0	0	0	0	0
IV	**Số học sinh chia theo kết quả học tập**	671	143		117		138		138		135	
1	*Hoàn thành xuất sắc (tỷ lệ so với tổng số)*	401	115	80,4	78	66,7	74	53,6	73	52,9	61	45,2
2	*Hoàn thành tốt (tỷ lệ so với tổng số)*	40	1	0,7	2	1,7	28	20,3	9	6,5	0	0
3	*Hoàn thành (tỷ lệ so với*	163	24	16,8	27	23,1	6	4,3	48	34,8	58	43

	tổng số)											
4	*Chưa hoàn thành (tỷ lệ so với tổng số)*	1	1	0,7	0	0	0	0	0	0	0	0
V	**Tổng hợp kết quả cuối năm**	671	143		117		138		138		135	
1	Lên lớp (tỷ lệ so với tổng số)	670	142	99,3	117	100	138	100	138	100	135	100
2	Ở lại lớp (tỷ lệ so với tổng số)	1	1	0,7	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Khen thưởng											
	HS được khen thưởng cấp trường (tỷ lệ so với tổng số)	459	119	83,2	88	75,2	94	68,1	81	58,7	77	57
	HS được cấp trên khen thưởng (tỷ lệ so với tổng số)	25	0	0	0	0	6	4,3	7	5,1	12	8,9

*** Kết quả các hội thi giao lưu, các hoạt động thi đua:**

- Cấp Quốc gia:

Thi Tiếng Anh qua mạng internet (IOE) cấp Quốc gia:

+ 01 HS đạt Huy chương vàng: Nguyễn Văn Minh Anh – 4C
+ 01 HS đạt Huy chương bạc: Nguyễn Công Hải Phong – 5D
+ 01 HS đạt Huy chương đồng: Nguyễn Thị Hương Giang – 5A
+ 03 HS đạt Giải Khuyến khích (lớp 4C)
+ 09 HS được chứng nhận Hoàn thành tốt kì thi cấp Quốc gia

- Cấp Tỉnh:

Thi Hiệu trưởng đổi mới sáng tạo cấp tiểu học tỉnh Hải Dương: Đ/c Lan Hương tham dự. Kết quả: giành giải Xuất sắc trong phần thi năng khiếu và Đạt danh hiệu Hiệu trưởng đổi mới sáng tạo cấp Tỉnh.

Thi Tiếng Anh qua mạng internet (IOE) cấp Tỉnh

+ 01 HS đạt giải Ba: Phạm Thanh Phương – 3A
+ 03 HS đạt giải Khuyến khích.

- Cấp thành phố:

* GV: cô giáo Nguyễn Thị Hồng Thắm, thầy Nguyễn Việt Long được công nhận là GVG thành phố.

* HS:

Thi chạy tập thể "Vì thành phố Hải Dương Xanh" năm 2023: đạt giải Ba

Thi Tiếng Anh qua mạng internet (IOE): 01 giải Ba, 4 giải Khuyến khích.

+ 01 HS đạt giải Ba K3
+ 01 HS đạt giải Khuyến khích K3

+ 01 HS đạt giải Khuyến khích K4

+ 02 HS đạt giải Khuyến khích K5

+ Trạng nguyên Tiếng Việt: 04 HS đạt giải

+ 01 HS đạt gải Ba (3A)

+ 3 HS đạt giải Khuyến khích (5C, 5B)

+ Lãnh đạo trẻ tương lai: 01 HS Nguyễn Thị Hương Giang lớp 5A tham dự Lãnh đạo trẻ tương lai năm 2024 cấp TP.

+ 01HS được giấy chứng nhận "Chiến sĩ nhỏ Điện Biên" TP Hải Dương năm 2024 (em Nguyễn Thị Hương Giang- 5A)

- Cấp trường:

+ Học sinh

Cuộc Thi Tiếng Anh qua mạng Internet (IOE):

Giải Nhất: 3 HS; giải Nhì: 3 HS; giải Ba: 3 HS

Cuộc Thi Toán học Vio edu:

Giải Nhất: 5 HS; giải Nhì: 6 HS; giải Ba: 13 HS

Cuộc thi Trạng nguyên Tiếng Việt

Giải Nhất: 1 HS; giải Nhì: 2 HS; giải Ba: 3 HS

HS thi TA quốc tế TOEFL Primary. có 02 em đạt A2, 01 em đạt A1.

Nhiều HS đạt giải các cuộc thi kể chuyện, giới thiệu truyện, thi trình diễn thời trang, làm tấm thiệt tri ân thầy cô, làm sản phẩm STEM, …

- Học sinh được Hiệu trưởng tặng khen: 459/671 HS = 68,4 %

+ Giáo viên

Thi Giáo viên giỏi cấp trường: 12 đồng chí tham gia, cả 12 đ/c đều đạt giáo viên giỏi cấp trường.

Sáng kiến cấp trường: Tốt: 2 sáng kiến, Khá: 2 sáng kiến

*** Kết quả thi đua của trường năm học 2023-2024**

Trường đề nghị cấp trên xét và được công nhận:

- Trường đạt danh hiệu: Tập thể LĐTT, được Chủ tịch UBND thành phố tặng giấy khen.
- Công đoàn đạt danh hiệu: Hoàn thành tốt nhiệm vụ;
- Chi đoàn đạt danh hiệu: Vững mạnh;
- Liện đội đạt danh hiệu: Liên đội Vững mạnh;
- Thư viện đã đạt tiêu chuẩn mức 1, phấn đấu đạt thư viện mức 2.
- 20/20 lớp đạt danh hiệu: 10 lớp xuất sắc; 10 Iớp Tiên tiến;
- Cá nhân: Đạt danh hiệu CSTĐ cấp cơ sở: 5 đ/c: CBQL 2 đ/c; GV 3 đ/c
- Cá nhân được UBND thành phố tặng khen: 3 đ/c
- Có 28 CBGV danh hiệu LĐTT;

Các hội thi do phòng Giáo dục tổ chức nhà trường luôn tham gia đầy đủ;

3. Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học; số lượng học sinh được tuyển vào THCS

- Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: Năm

học 2023-2024: 135 em

- Số lượng học sinh được tuyển vào lớp 6: 135 em

VI. Công tác tài chính

Công khai các khoản thu năm học 2023-2024 và dự kiến năm tiếp theo

1. Các khoản thu góp của HS – Năm học 2023- 2024

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ - HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND tỉnh Hải Dương;

Căn cứ công văn số 2291/UBND - GDĐT ngày 18/9/2023 về việc triển khai một số nhiệm vụ năm học 2023-2024 của UBND thành phố Hải Dương;

1.1. Khoản thu theo quy định:

*** Bảo hiểm y tế**: Mức thu: 56.700 đồng/tháng/ 1Học sinh

- **Học sinh từ lớp 2 đến lớp 5**: nộp *680.400 đồng* (Hạn thẻ 12 tháng, từ 01/01/2023. *Thời gian nộp: Trong tháng 11/2023)*

- **Học sinh lớp 1:**

STT	Trường hợp	Hạn thẻ sẽ cấp	Số tháng đóng tiền	Số tiền phải nộp (Đơn vị :đồng)
1	Sinh từ ngày 01/1 đến 01/10	01/10/2023	15	850.500 đồng
2	Sinh từ ngày 02/10 đến 01/11	01/11/2023	14	793.800 đồng
3	Sinh từ ngày 02/11đến 01/12	01/12/2023	13	737.100 đồng
4	Sinh từ ngày 02/12 đến 31/12	01/01/2024	12	680.400đồng

*** Phí trông giữ xe đạp** đối với HS đi xe đạp: 10.000 đồng/1 HS/tháng

*** Tiền học buổi 2** sẽ thu theo đúng công văn HD, duyệt của PGD và phòng tài chính TP.

1.2. Các khoản thu theo thoả thuận và tự nguyện

- Lao công: 17.000 đồng/1HS/ tháng.

- Nước uống: 6.000 đồng/ 1HS/ tháng.

- Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài: 1 tiết/ tuần (theo đăng ký tự nguyện của PHHS). Mức thu 40.000 đồng/1 HS/1 tiết (thu theo số tiết thực học của HS)

- Học KNS: 12.000 đồng/1HS/ 1 tiết

- Quỹ CMHS lớp: theo TT 55/2011/TT- BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo.

- Mua sắm dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân cho HS bán trú lần đầu (từ thời điểm ăn đến hết khóa học): 200.000 đồng/1HS.

- Thống nhất mức thu bán trú năm học 2023- 2024:

+ Lớp 1, 2: 674.000 đồng/ 1HS/ tháng.

+ Lớp 3, 4, 5: 696.000 đồng/ 1HS/ tháng

- Bảo hiểm thân thể: 200.000 đồng/1 HS/1 năm (công ty Bảo hiểm Bảo Minh Hải Dương)

2. Các khoản thu góp của HS – Năm học 2024- 2025

Căn cứ Nghị quyết số 08/2022/NQ-HBND ngày 08 tháng 12 năm 2022 của HĐND tỉnh Hải DươngQuy định mức thu học phí và danh mục các khoản thu, mức thu, cơ chế quản lý thu, chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục tại

các trường mầm non, giáo dục phổ thông và các cơ sở giáo dục đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Hải Dương;

2.1. Khoản thu theo quy định:

*** Bảo hiểm y tế**: Mức thu: 73.710 đồng/tháng/ 1Học sinh

- **Học sinh từ lớp 2 đến lớp 5**: nộp *884.520 đồng* (Hạn thẻ 12 tháng, từ 01/01/2023. *Thời gian nộp: Trong tháng 11/2023)*

- **Học sinh lớp 1:**

STT	Trường hợp	Hạn thẻ sẽ cấp	Số tháng đóng tiền	Số tiền phải nộp (Đơn vị :đồng)
1	Sinh từ ngày 01/1 đến 01/10	01/10/2023	15	1.105.650 đồng
2	Sinh từ ngày 02/10 đến 01/11	01/11/2023	14	1.031.940 đồng
3	Sinh từ ngày 02/11đến 01/12	01/12/2023	13	958.230 đồng
4	Sinh từ ngày 02/12 đến 31/12	01/01/2024	12	884.520đồng

*** Phí trông giữ xe đạp** đối với HS đi xe đạp: 10.000 đồng/1 HS/tháng

*** Tiền học buổi 2** sẽ thu theo đúng công văn HD, duyệt của PGD và phòng tài chính TP.

2.2. Các khoản thu theo thoả thuận và tự nguyện

- Lao công: 18.000 đồng/1HS/ tháng.
- Nước uống: 6.000 đồng/ 1HS/ tháng.
- Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài: 1 tiết/ tuần (theo đăng ký tự nguyện của PHHS). Mức thu 40.000 đồng/1 HS/1 tiết (thu theo số tiết thực học của HS)
- Học KNS: 12.000 đồng/1HS/ 1 tiết
- Quỹ CMHS lớp: theo TT 55/2011/TT- BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ giáo dục và đào tạo.
- Mua sắm dụng cụ, đồ dùng phục vụ nấu ăn và đồ dùng cá nhân cho HS bán trú lần đầu (từ thời điểm ăn đến hết khóa học): 200.000đồng/1HS.
- Thống nhất mức thu bán trú năm học 2024- 2025:

  + Lớp 1,2: 674.000 đồng/ 1HS/ tháng.

  + Lớp 3,4,5: 696.000 đồng/ 1HS/ tháng

  (22 ngày; 1 ngày ăn 2 bữa: 1 bữa chính và 1 bữa phụ)

- Bảo hiểm thân thể: 200.000 đồng/1 HS/1 năm (công ty Bảo hiểm Bảo Minh Hải Dương)

**** Lưu ý:***

Tất cả các khoản thu trên phụ huynh được thực hiện qua phần mềm.

Các khoản thu trên sẽ điều chỉnh nếu có văn bản hướng dẫn mới.

Nơi nhận:
- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- Chi bộ, BGH, HĐT, Tổ CM, đoàn thể, GV, PH (CK);
- Website của trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Lan Hương